TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST Ngày 12-10-2018 V/v tuyên bố không công nhận vợ chồng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Tư và ông Trần Đăng Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:*Ông Đinh Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa*: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/TLST-HNGĐ ngày 09-7-2018 về việc "Tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Trần Thị M; Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tiểu khu X, tổ dân phố Y, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Văn T; Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tiểu khu X, tổ dân phố Y, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày: Chị và anh Đặng Văn T sau quá trình tìm hiểu đã có tình cảm yêu thương và tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay mà không đăng ký kết hôn. Hai bên sống hòa thuận được một thời gian khoảng 09 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ham mê cờ bạc nên mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xãy ra, dẫn đến hai ngươi mất tình cảm. Từ năm 2012 đến nay, hai bên gần như không chung sống với nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh T không còn, việc hai người tự về chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là không được pháp luật thừa nhận, vì vậy chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ

Anh tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Đặng Văn T.Về con chung: Quá trình sống chung chị và anh T có 02 con chung là Đặng Anh R, sinh năm 1994 và Đặng Thị Kim A, sinh năm 1995 hiện cả hai đã đủ tuổi trưởng thành và có nghề nghiệp ổn định nên không yêu cầu giải quyết.Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn T quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều khẳng định nhất trí với trình bày của chị M về thời điểm về chung sống và việc không đăng ký kết hôn. Hiện nay giữa anh và chị M không còn tình cảm nữa nên không có nguyện vọng kết hôn theo đúng quy định của pháp luật và nhất trí với yêu cầu của chị M yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng. Về con chung và tài sản chung anh T nhất trí như lời trình bày của chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm: Yêu cầu không công nhận là vợ chồng của chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b, mục 2 thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 03/01/2001 chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M. Về con chung và tài sản chung đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về tuyên bố không công nhận là vợ chồng:

Tại báo cáo đề xuất ngày 01/8/2018 của Ủy ban nhân dân phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh "Qua kiểm tra cho thấy chị Trần Thị M và anh Đặng Văn T có chung sống với nhau từ năm 1993 đến nay, đã có con chung nhưng không đăng ký kết hôn. UBND phường Sông Trí đã mời anh Đặng Văn T và chị Trần Thị M đến tại UBND phường Sông Trí để hòa giải đề nghị đăng ký kết hôn nhưng anh T không có mặt". Như vậy, cuộc hôn nhân giữa chị

Trần Thị M và anh Đặng Văn T không được pháp luật công nhận, hai người tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1993 đến nay mà không đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới, việc họ về chung sống với nhau được gia đình hai bên chấp nhận, được chính quyền địa phương chứng kiến. Họ đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, tuy nhiên họ đã không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội họ không được công nhận là vợ chồng, nếu một hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn tình cảm giữa chị Trần Thị M và anh Đặng Văn T nay đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm. Từ năm 2012 đến nay đã không còn chung sống, tình cảm thực sự không còn, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu không công nhận là vợ chồng của chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b, mục 2 thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 03/01/2001 nên chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M.

[2.2] Về con chung: Các con đã thành niên có nghề nghiệp ổn định, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị M là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Điều 14 ; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b, mục 2 thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 03/01/2001; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị M và anh Đặng Văn T.

2. Về án phí: Chị Trần Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006953, tiền án phí chị M đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND phường Sông Trí;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trung Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA